

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 01/3/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2023/TLST-DS ngày 08/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **01/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 29/01/2024** giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đồng Thị Kim L**; sinh năm **1972 (có mặt)**

Nơi cư trú: khu phố B, phường K thành phố BT, tỉnh BT

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Đông H**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố C, phường P, thành phố BT, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn bà L trình bày:

Vào tháng 6/2023 bà có cho ông Lê Đông H mượn số tiền là 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng), mượn 02 lần mỗi lần là 48.000.000 đồng không có ghi ngày giờ cụ thể. Ông H có ghi giấy nợ gửi lại cho bà, ông hứa trong vòng 01 tháng sau khi lấy tiền làm cửa sắt sẽ trả lại cho bà nhưng đến nay ông H không trả và cũng nói gi. Nay bà yêu cầu ông H trả cho bà số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông H đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải nhưng ông H vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 13/9/2023 bà Đồng Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Đông H trả số tiền mượn là 96.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi của số tiền trên. Ông H hiện cư trú tại thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Theo như bà L trình bày vào tháng 6/2023 bà có cho ông H mượn 96.000.000 đồng không có lãi suất, trong thời hạn 01 tháng nhưng đến nay ông H chưa trả. Từ đó có đủ cơ sở kết luận quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có người đại diện nên không thể tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông H vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227. Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[4] *Về nội dung vụ án*: Tại tòa, bà L yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 96.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét 02 giấy mượn tiền không ghi ngày tháng thể hiện ông Lê Đông H, CMND 320856814, số nhà 393/C2 khu phố 6, phường Phú Khương có mượn của bà Đồng Thị Kim L số tiền là 96.000.000 đồng (Hai giấy mỗi giấy là 48.000.000 đồng), trong 02 giấy này có ghi rõ địa chỉ, số chứng minh nhân dân của ông H, trong 02 giấy này đều có chữ viết và ký tên mang tên Lê Đông H. Từ đó có cơ sở khẳng định giao dịch giữa bà Loan với ông H là có thật. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết nên bà L khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán cho bà phần nợ trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) ông H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà *Đồng Thị Kim L*; cụ thể tuyên:

Buộc ông **Lê Đông H** có trách nhiệm trả cho bà **Đồng Thị Kim L** số tiền là 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) ông H phải nộp. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà Đồng Thị Kim L số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000776 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

